

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 24 tháng 03 năm 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lại Thiện Phong**
Ông **Lê Văn Thuyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần K**. Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ủy quyền: Ông **Hà Minh C** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - chi nhánh Bạc Liêu. Người được ủy quyền lại: Ông **Trần Duy N**, chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch H (Theo văn bản ủy quyền số 1069/UQ-CNBL ngày 05/7/2021), (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Minh N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, (*Vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng TMCP K ông Trần Duy Nam trình bày: Ông Trương Minh N có vay của Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Hồng Dân thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng được cấp thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cụ thể như sau: giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0038/19TC/0202-7825 ngày 08/10/2019, hạn mức tín dụng được cấp là 20.000.000 đồng, mức đích vay tiêu dùng, lãi xuất vay là 22%/năm, phí phạt chậm trả là 3,5%, phí sử dụng vượt hạn mức là 0,075%/ngày. Kể từ ngày vay đến nay ông N chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho ngân hàng nên vi phạm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Tạm tính đến ngày 24/3/2022 ông Trương Minh N còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền là 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xem xét, giải quyết buộc ông Trương Minh N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/3/2022 là 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Trương Minh N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có đến nhà ông N để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông N. Tuy nhiên, ông N không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết ông Trương Minh N hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng ông N vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và trong một năm thì ông N về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông N đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Trương Minh N có trách nhiệm

trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/3/2022) là 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Ngoài ra, ông N còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trương Minh N phải trả nợ vay cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng đồng thời đồng bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Đại diện nguyên đơn ông Trần Duy Nam tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Duy Nam. Bị đơn ông Trương Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, yêu cầu ông Trương Minh N trả nợ vay cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định: Ông Trương Minh N có vay của Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Hồng Dân thông qua việc sử dụng hạn mức tín dụng được cấp thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cụ thể như sau: giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0038/19TC/0202-7825 ngày 08/10/2019, hạn mức tín dụng được cấp là 20.000.000 đồng, mức đích vay tiêu dùng, lãi xuất vay là 22%/năm, phí phạt chậm trả là 3,5%, phí sử dụng vượt hạn mức là 0,075%/ngày, vay theo hình thức tín chấp. Kể từ ngày vay đến nay ông N chưa thanh toán đủ gốc, lãi cho ngân hàng nên vi phạm Hợp đồng sử dụng

thẻ tín dụng đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Trương

Minh N có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/3/2022), tổng số tiền gốc và lãi mà ông Trương Minh N còn nợ Ngân hàng TMCP K là 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng). Do đó, cần ông Trương Minh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng).

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Buộc ông Trương Minh N phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.505.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Trương Minh N.

2. Buộc ông Trương Minh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền

tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/3/2022) 30.100.605 đồng (Trong đó: nợ gốc là 18.187.936 đồng, lãi phát sinh còn lại 5.316.472 đồng, phí phạt vượt hạn mức còn lại là 5.429.294 đồng, phí thay đổi hạn mức còn lại 1.166.903 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Trương Minh N phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.505.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 550.000 đồng theo biên lai thu số 0005898 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(Đã ký)

Lê Văn Đẹp